

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/DS-ST
Ngày: 29-4-2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Nhiếp.

Ông Lê Quang Đây.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 252/2024/TLST - DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP K (gọi tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ: Số D P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn Y, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

(Theo văn bản ủy quyền số 2033/QĐ-NHKL ngày 24/7/2024).

Địa chỉ: Số B A, khóm B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1977 (vắng).

Địa chỉ: Khóm F, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 16/9/2024 Ngân hàng trình bày:*

Ngày 12/10/2021, ông Trần Văn Đ ký với Ngân hàng TMCP K hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng), với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, lãi suất vay theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ, thời hạn vay 36 tháng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Đ đã sử dụng thẻ nhưng vi phạm hợp đồng về việc thanh toán nợ cho Ngân hàng, nên ngày 13/10/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính tới ngày 06/9/2024 tổng số tiền ông Đ nợ Ngân hàng là 74.983.841 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đ không có thiện chí trả nợ. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 19/12/2024 Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đ phải trả ngay số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/4/2025 là 87.598.382 (trong đó nợ gốc là 40.616.943 đồng, tiền lãi 27.494.453 đồng và phí là 19.486.986 đồng) và tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 30/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Đ đến Tòa để tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông Đ đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP K xin được vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K yêu cầu bị đơn ông Trần Văn Đ trả số tiền nợ thẻ còn thiếu, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là “tranh chấp về hợp đồng tín dụng”. Bị đơn ông Trần Văn Đ có nơi cư trú tại khóm F, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Ông Huỳnh Văn Y đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trần Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ

án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và triệu tập họp lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không tham gia phiên tòa và không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 12/10/2021, của Ngân hàng TMCP K với ông Trần Văn Đ được giao kết hợp pháp vì có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.1] Xét yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc: Căn cứ bảng sao kê do Ngân hàng cung cấp ngày 29/4/2025 của Ngân hàng, cho thấy ông Đ đã giao dịch bằng thẻ tín dụng 356438*****9795 từ ngày 12/10/2021. Ngày 13/10/2024 Ngân hàng TMCP K đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với ông Đ do ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tại Điều 23, 26 của điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kiêm hợp đồng có quy định việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát hành thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo hợp đồng. Trong trường hợp này, toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán. Như vậy ông Đ không thanh toán số tiền nợ gốc là 40.616.943 đồng cho Ngân hàng TMCP K là vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng mà các bên đã ký kết. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Đ phải thanh toán số tiền nợ gốc.

[2.2] Xét yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi và phí: Theo Điều 14, 15, 37 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP K áp dụng tính lãi và phí khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với loại thẻ tín dụng quốc tế mà ông Đ đang sử dụng là “Tính đến hết ngày đến hạn thanh toán, toàn bộ dư nợ của Thẻ tín dụng sẽ bị chuyển sang nợ quá hạn nếu Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán ít hơn số tiền thanh toán tối thiểu theo yêu cầu của B sao kê”. Nguyên đơn yêu cầu ông Đ trả tiền lãi tính tới ngày 29/4/2025 là 27.494.453 đồng và tổng phí là 19.486.986 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự và Điều 91, 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

Như vậy, lãi suất sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 30/4/2025 cho đến khi ông Đ thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất và mức phí quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 12/10/2021.

Do thời hạn ông Đ không thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng đã làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn

yêu cầu bị đơn thanh toán ngay số tiền còn thiếu tính đến ngày 29/4/2025 là 87.598.382 đồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự, Điều 91, Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ phần K đối với ông Trần Văn Đ về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Trần Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tạm tính đến ngày 29/4/2025 là 87.598.382 đồng (tám mươi bảy triệu năm trăm chín mươi tám ngàn ba trăm tám mươi hai đồng).

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 30/4/2025 cho đến khi ông Đ thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất và mức phí quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 12/10/2021.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn Đ phải chịu án phí là 4.379.919 đồng (bốn triệu ba trăm bảy mươi chín ngàn chín trăm mười chín đồng).

H lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí đã dự nộp 1.875.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014278 ngày 18/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thùy Linh